

Bản án số: 69/2017/HSST
Ngày 27/7/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Bà Vũ Thị Hòa.
 2. Ông Bùi Nguyên Thoại
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 27/7/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, Tòa án nhân dân thành phố L tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2017/HSST ngày 10/5/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trọng T - Sinh ngày 14/8/1982.

Nơi ĐKNKTT: xã T, huyện T, thành phố Hà Nội

Chỗ ở: Tổ 04, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12.

Con ông Nguyễn Trọng T - Sinh năm: 1957. Trú tại: Xã T, huyện H, thành phố Hà Nội.

Con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957. Trú tại: Trung Quốc

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L. Có mặt tại phiên tòa.

-Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Tất H

Địa chỉ: Tổ 25, phường B, thành phố L. Vắng mặt

2. Anh Hồ Văn H

Địa chỉ: Sn 157, đường D4, tổ 13, phường B, thành phố L. Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị X

Địa chỉ: Sn 032, đường Ngô Q, tổ 25, phường B, thành phố L. Có mặt

4. Chị La Thị Y

Địa chỉ: SN 112, đường Lê Đại H, tổ 52, phường K, thành phố L. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn L. Địa chỉ: Số nhà 504, Hàm Nghi, phường K, thành phố L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bản cáo trạng số 48/2017/KSĐT ngày 08/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 - Bộ luật hình sự.

Tóm tắt nội dung vụ án như sau: Trong thời gian từ ngày 15 tháng 01 năm 2017 đến ngày 06 tháng 02 năm 2017, Nguyễn Trọng T có hộ khẩu thường trú tại thôn T, huyện T, thành phố Hà Nội đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố L:

Vụ thứ nhất: Khoảng 3h ngày 15/1/2017 Nguyễn Trọng T đến số nhà 112, đường Lê Đại Hành thuộc tổ 53, phường K, thành phố L là hiệu bán quần áo Mít BaBy do chị La Thị Y quản lý. Nguyễn Trọng T đột nhập vào phía bên trong nhà quan sát, Nguyễn Trọng T thấy có quầy thu ngân gần cửa. Nguyễn Trọng T tiến lại gần mở ngăn kéo lấy được số tiền 4.500.000 đồng (*bốn triệu năm trăm nghìn đồng*), sau đó Nguyễn Trọng T, tiếp tục đi xuống tầng hầm, lấy được trong ba lô thấy có một con lợn tiết kiệm bằng thạch cao, sơn màu vàng. Sau đó Nguyễn Trọng T đạp xe quay về, đến khuôn viên trồng cây ven đường gần đó Nguyễn Trọng T đập vỡ con lợn lấy được số tiền 3.500.000 đồng (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Nguyễn Trọng T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị La Thị Y, với tổng số tiền trộm cắp được là 8.000.000 đồng. Đến ngày 16/01/2017 Nguyễn Trọng T sử dụng số tiền trộm cắp được mua một tủ lạnh hiệu Toshiba màu xanh nhạt loại GR W16VPD, 02 bàn nhựa hiệu Song Long, 06 ghế nhựa hiệu Việt Nhật hết tổng số tiền 2.100.000 đồng mục đích để sử dụng tại phòng trọ. Số tiền còn lại Nguyễn Trọng T đã tiêu sài hết.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 25/2/2017 của Hội đồng định giá thành phố L kết luận: Tủ lạnh Toshiba loại GR-W16VPD có trị giá 2.245.000đ; 02 chiếc bàn nhựa hiệu Song long có trị giá 128.000đ; 06 ghế nhựa hiệu Việt-Nhật có trị giá 84.400đ. Tổng trị giá tài sản 2.457.400đ

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 22/01/2017 Nguyễn Trọng T một mình đạp xe đạp đến số nhà 032 đường Ngô Quyền nhà do chị Nguyễn Thị X. Nguyễn Trọng T đột nhập vào bên trong nhà lên tầng hai tìm kiếm phát hiện bên trong ngăn tủ bàn học tại phòng ngủ có một con lợn tiết kiệm bằng thạch cao sơn màu vàng hồng, Nguyễn Trọng T lấy con lợn đó mang xuống tầng để ở cửa sau và quay lại tiến về phía cửa chính thì phát hiện chiếc xe máy hiệu Air Blade dựng ngang cửa, chìa khóa cắm ở ổ nên Nguyễn Trọng T đã mở cốp xe máy tìm trong cốp thấy có số tiền 6.350.000 đồng. Nguyễn Trọng T lấy hết số tiền đó cho vào túi nilon xách ra ngoài, lấy con lợn tiết kiệm mang ra đằng sau nhà đập lấy số tiền bên trong là 2.000.000 đồng . Sau đó Nguyễn Trọng T lấy xe đạp đi về phòng trọ. Đến chiều ngày 22/01/2017 Nguyễn Trọng T sử dụng số tiền

8.350.000 đồng trộm cắp mua một tủ nhựa hiệu Việt Nhật mang về phòng trọ sử dụng. Số tiền còn lại Nguyễn Trọng T đã tiêu sài hết.

Kết luận định giá tài sản ngày 25/2/2017 của Hội đồng định giá thành phố L kết luận: chiếc tủ nhựa hiệu Việt Nhật loại 5 tầng 6 ngăn có trị giá 768.000đ.

Vụ thứ ba: Khoảng 03 giờ sáng ngày 03/02/2017, Nguyễn Trọng T một mình đạp xe đến đoạn đường N13, tổ 25, phường Bắc Cường, thành phố L quan sát xung quanh không thấy có người nên Nguyễn Trọng T dựng xe ở lề đường, đi bộ về phía nhà anh Nguyễn Tất H. Nguyễn Trọng T đột nhập vào bên trong nhà anh Hưng Nguyễn Trọng T đi lên tầng hai vào phòng ngủ của vợ chồng anh Hưng, Nguyễn Trọng T tiến lại gần mở ngăn kéo tủ phát hiện thấy một chiếc túi xách lấy được 200.000 đồng. Nguyễn Trọng T tiếp tục quay lại phòng ngủ tìm tài sản phát hiện thấy có một túi đựng laptop Nguyễn Trọng T xách chiếc túi xuống dưới phòng tầng một kiểm tra bên trong có một chiếc laptop cùng dây sạc, chuột và một chiếc điện thoại di động Q. Smart. Nguyễn Trọng T quay lên phòng ngủ mở cách cửa tủ sát với giường phòng ngủ lấy được một chiếc cặp số, Nguyễn Trọng T lấy chiếc cặp số đó mang xuống dưới phòng bếp rồi lấy thêm chiếc túi xách bên trong có laptop và đi ra ngoài lấy xe đạp đi về phòng trọ. Khi về đến phòng trọ Nguyễn Trọng T dùng kéo cắt cặp số kiểm tra bên trong lấy được một nhẫn vàng một chỉ loại 9999 và số tiền 28.300.000 cùng một ví da hiệu playboy còn chiếc cặp số và các giấy tờ bên trong Nguyễn Trọng T đã mang đi vứt tại cạnh đường thuộc tổ 02, phường Bắc Cường, thành phố L. Đến chiều ngày 04/02/2017 Nguyễn Trọng T đến khu vực phường Cốc Lếu, thành phố L bán chiếc nhẫn vàng được 3.300.000 đồng và mang chiếc laptop đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại tại số nhà 504, phố Hàm Nghi, phường Kim Tân do anh Nguyễn Văn L cầm cố số tiền 4.500.000 đồng. Số tiền sau khi trộm cắp được bị can đã tiêu sài hết còn lại 1.441.000 đồng cất giấu trong người ngày 06/02/2017 đã bị cơ quan công an thu giữ khi bị bắt.

Kết luận định giá tài sản ngày 25/2/2017 của Hội đồng định giá thành phố L kết luận: 01 Máy laptop nhãn hiệu Dell màu đen kèm theo dây sạc, chuột và túi có trị giá là 11.331.000 đồng; 01 Ví da màu đen hiệu Playboy có trị giá 420.000 đồng; 01 Điện thoại di động hiệu Q. Smart có trị giá 495.000 đồng; 01 Cặp số bằng nhựa cứng màu đen có trị giá: 160.000 đồng; Nhẫn vàng 01 chỉ 9999 có trị giá: 3.420.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 15.826.000 đồng (*mười lăm triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng*).

Vụ thứ tư: Khoảng 2 giờ ngày 06/02/2017 Nguyễn Trọng T một mình đạp xe đạp đến trước số nhà 157 nhà của anh Hồ Văn H. Nguyễn Trọng T đột nhập vào trong nhà phát hiện có 02 kết sắt tại phòng ngủ thứ nhất và phòng ngủ thứ 2. Thấy vậy Nguyễn Trọng Toàn trở ra ngoài đạp xe quay về phòng trọ lấy 01 xà cây sắt phi 18 dài 74 cm và 01 tua vít rồi tiếp tục quay lại số nhà anh H, Nguyễn Trọng T lấy chân trái xuống nền và hạ kết sắt trên chân để cạy phá. Cây đợc kết sắt Nguyễn Trọng T phát hiện bên trong có một con lợn thạch cao màu đỏ cạy vỡ con lợn và lấy đợc 2.200.000 đồng. Tiếp tục Nguyễn Trọng T cầm xà cây và tua vít sang phòng ngủ thứ nhất thực hiện nhô lần trớc bật điện, dải chân và hạ kết cạy phá. Khi đang thực hiện hành vi cạy phá thì bị lực lượng công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Kết luận định giá tài sản ngày 25/02/2017 của Hội đồng định giá thành phố L kết luận: Kết bạc Việt Pháp màu xanh thẫm model A2032 có trị giá 1.395.000 đồng (một triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận tội, lời khai của người bị hại, người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người bị hại có mặt khai như đã khai tại cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố L phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 2 năm 06 tháng đến 3 năm tù, không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 1 Điều 589 – Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải bồi thường cho người bị hại chị La Thị Y số tiền là 5.542.600 đồng, chị Nguyễn Thị X số tiền 7.000.000 đồng, anh Nguyễn Tất H số tiền 30.000.000 đồng, bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn L số tiền 4.500.000 đồng

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41, điểm a khoản 2 Điều 76 tịch thu tiêu hủy 01 tua vít có chữ “goodman” dài 22,5cm; 01 xà cày thép xoắn phi 18 dài 74cm; 01 chiếc kéo tay cầm bọc nhựa màu hồng đậm lưỡi trắng; 01 kéo tay cầm bọc nhựa đen lưỡi kéo kim loại trắng; 02 kéo tay cầm bọc nhựa vàng đen lưỡi bằng kim loại màu trắng. Tịch thu sung quỹ nhà nước Đối với 01 chiếc xe đạp mini Nhật màu xám đã cũ; 01 điện thoại samsung màu đen ký hiệu Sm-b310e bên trong có 02 sim;

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kết bạc Việt Pháp màu xanh thẫm; 01 cặp số nhựa cứng màu đen; 01 con lợn thạch cao màu đỏ đã vỡ và nhiều mảnh thạch cao màu vàng.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Người bị hại chị La Thị Y đã nhận lại số tài sản bị cáo đã dùng tiền trộm cắp để mua và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 5.542.600 đồng

Người bị hại Nguyễn Thị X đã nhận lại số tài sản bị cáo đã dùng tiền trộm cắp để mua; số tiền 50.000đ và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 7.000.000 đồng và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo;

Người bị hại Nguyễn Tất H đã nhận lại số tiền 1.441.000đ; 01 máy laptop nhãn hiệu Dell kèm theo dây sạc, chuột quang và túi xách theo máy; 01 ví da màu đen hiệu Playboy; 01 điện thoại di động Q. Smart; 01 giấy khai sinh mang tên Nguyễn Tất Hải; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tất H; 01 giấy phép lái xe hạng A1, A2 mang tên Nguyễn Tất H; 01 giấy đăng ký ô tô biển kiểm soát 24A-038.55; 01 sổ hộ khẩu số 380110386 và yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 30.000.000 đồng;

Người bị hại anh Hồ Văn H đã nhận lại số tài sản bị mất và tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa anh Hiền không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền gì;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 4.500.000 đồng

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Trọng T khai nhận: Do muốn có tiền để tiêu xài, nên từ giữa tháng 1 năm 2017 đến ngày 6/02/2017 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 04 vụ trên địa bàn thành phố L.

Vụ thứ nhất ngày 15/01/2017 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị La Thị Y tại số nhà 112, đường Lê Đại Hành, tổ 53, phường K, thành phố L số tiền tổng cộng 8.000.000đ. Vụ thứ hai ngày 22/01/2017 bị cáo trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị X tại số nhà 032, đường Ngô Quyền, phường K, thành phố L, tổng số tiền 8.350.000đ. Vụ thứ ba ngày 03/2/2017 bị cáo Toàn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Tất H tại địa chỉ đường N13, tổ 25, phường B, thành phố L bao gồm: 200.000đồng; 01 laptop, 01 nhẫn vàng 9999, số tiền 28.300.000đ, 01 ví da hiệu Playboy và các giấy tờ bên trong. Vụ thứ tư, ngày 06/2/2017 bị cáo Toàn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Hồ Văn Hiền tại số nhà 157, đường D4, phường Bắc Cường, thành phố L được số tiền 2.200.000đ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Trọng T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị La Thị Y, chị Nguyễn Thị X, anh Nguyễn Tất H và anh Hồ Văn H với tổng trị giá tài sản là 62.876.000 đồng. Do đó có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 138 - Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2005 bị cáo bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục theo quyết định số 50 ngày 01/02/2005 của UBND thành phố Hà Nội, đến ngày 04/02/2007 thì chấp hành xong. Năm 2010 tiền sự về hành vi “chiếm giữ tài sản trái phép” do Công an quận Đống Đa xử phạt vi phạm hành chính. Năm 2012 bị cáo bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục theo quyết định số 447 ngày 19/01/2012, xong tính đến nay đã được xóa theo quy định của pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, song do lối sống buông thả, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, không chịu lao động chân chính, để có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đối với bị cáo cần phải có một mức hình phạt thật nghiêm khắc, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có điều kiện để giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt. Xong Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, người bị hại Nguyễn Thị X xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự ; Khoản 1 Điều 589 – Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải bồi thường cho người bị hại chị La Thị Y số tiền là 5.542.600 đồng, chị Nguyễn Thị X số tiền 7.000.000 đồng, anh Nguyễn Tất H số tiền 30.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn L số tiền 1.395.000 đồng là phù hợp.

Đối với người bị hại anh Hồ Văn H, anh H đã nhận lại được số tiền bị mất là 2.200.000đ, còn chiếc kết bạc Việt Pháp màu xanh thẫm model A2032 theo kết luận định giá có trị giá 1.395.000 đồng. Tại đơn xin vắng mặt anh Hồ Văn H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền này nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 tua vít có chữ “goodman” dài 22,5cm; 01 xà cây thép xoắn phi 18 dài 74cm; 01 chiếc kéo tay cầm bọc nhựa màu hồng đậm lưỡi trắng; 01 kéo tay cầm bọc nhựa đen lưỡi kéo kim loại trắng; 02 kéo tay cầm bọc nhựa vàng đen lưỡi bằng kim loại màu trắng; 01 kết bạc Việt Pháp màu xanh thẫm; 01 cặp số nhựa cứng màu đen; 01 con lợn thạch cao màu đỏ đã vỡ và nhiều mảnh thạch cao màu vàng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc xe đạp mini Nhật màu xám đã cũ; 01 điện thoại samsung màu đen ký hiệu Sm-b310e bên trong có 02 sim là công cụ phương tiện dùng để phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm e khoản 2 điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 02 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam ngày 06/2/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại chị La Thị Y số tiền là 5.542.600 đồng (năm triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm đồng), bồi thường cho chị Nguyễn Thị X số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), bồi thường cho anh Nguyễn Tất H số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn L số tiền là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41, điểm a khoản 2 Điều 76-BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 tua vít có chữ “goodman” dài 22,5cm; 01 xà cây thép xoắn phi 18 dài 74cm; 01 chiếc kéo tay cầm bọc nhựa màu hồng đậm lưỡi trắng; 01 kéo tay cầm bọc nhựa đen lưỡi kéo kim loại trắng; 02 kéo tay cầm bọc nhựa vàng đen lưỡi bằng kim loại màu trắng; 01 kết bạc Việt Pháp màu xanh thẫm 01 cặp số nhựa cứng màu đen; 01 con lợn thạch cao màu đỏ đã vỡ và nhiều mảnh thạch cao màu vàng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe đạp mini Nhật màu xám đã cũ; 01 điện thoại samsung màu đen ký hiệu Sm-b310e bên trong có 02 sim.

4. Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.352.130 đồng (hai triệu ba trăm năm mươi hai ngàn một trăm ba mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND (2);
- CATP;
- Trại giam; bị cáo;
- Người bị hại;
- THADS TP;
- Sở Tư pháp;
- THA phạt tù;
- Lưu TQĐ;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Lan Phương